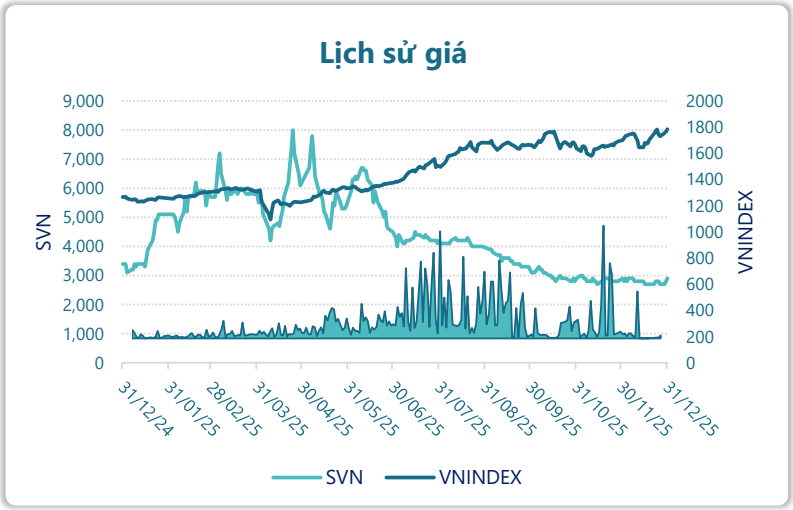
FireAnt

CTCP Tập đoàn Vexilla Việt Nam (HNX: SVN)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**2,900**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	8,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	2,700
SL cổ phiếu LH	21,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	78,755
% sở hữu nước ngoài	0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	61
P/E	42.1
EPS	69

DT thuần

Q4/25

0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.39| -100%

YoY: ▼30.5| -100%

LN sau thuế

Q4/25

0.15

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.08| 117%

YoY: ▼0.08| -33.8%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

7.3%

+/- YoY: ▲ 6.3%

DT thuần

2025

29.4

tỷ VNĐ

YoY: ▼56.7| -65.8%

LN sau thuế

2025

1.46

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.99| 212%

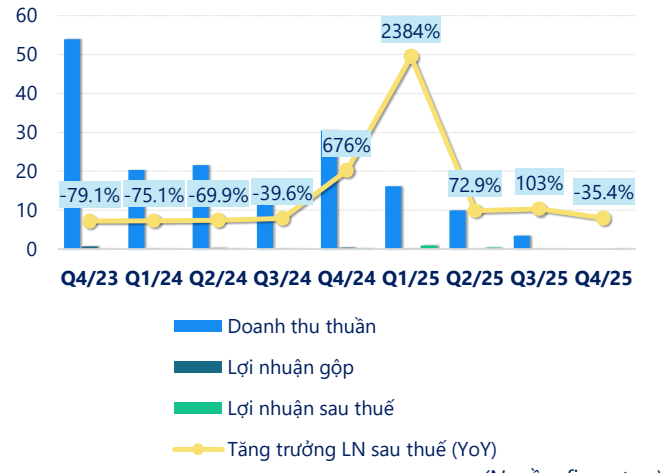
ROE

2025

0.6%

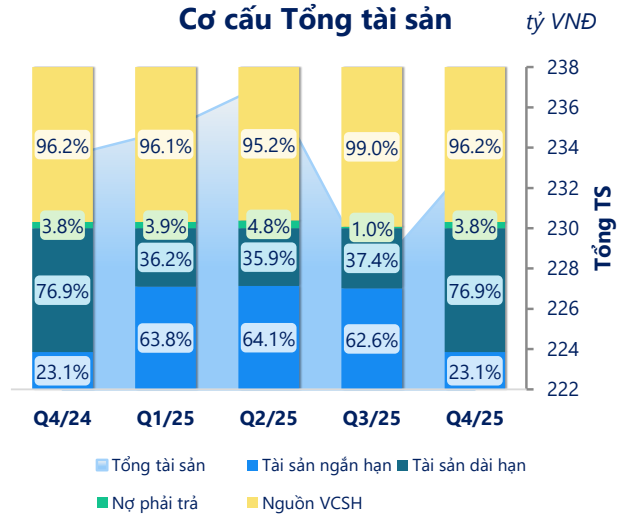
+/- YoY: ▲ 0.4%

Kết quả kinh doanh



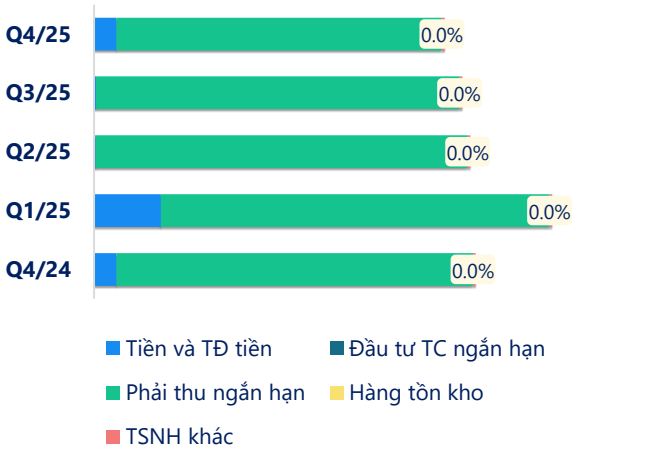
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



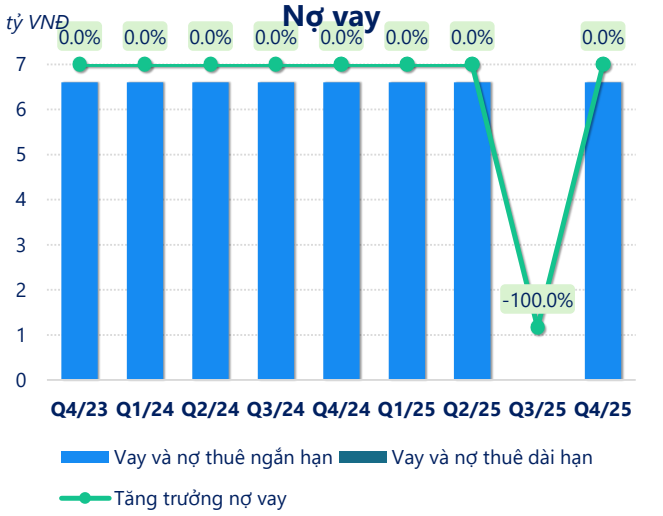
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



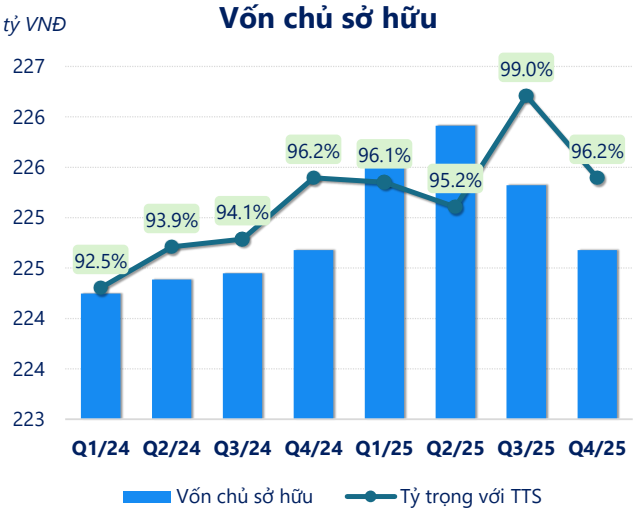
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



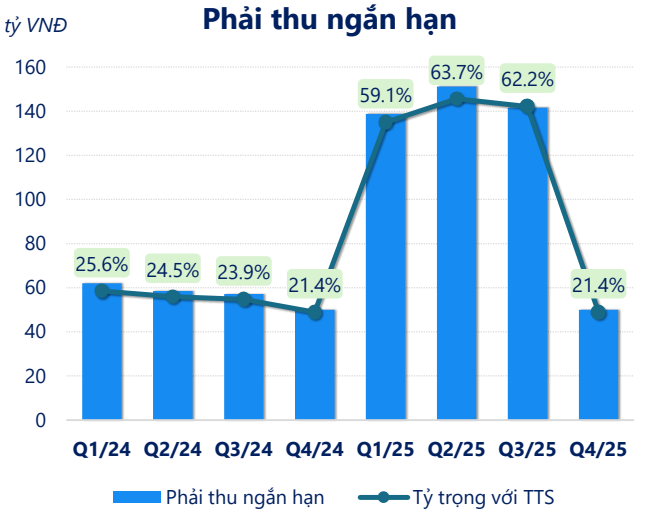
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



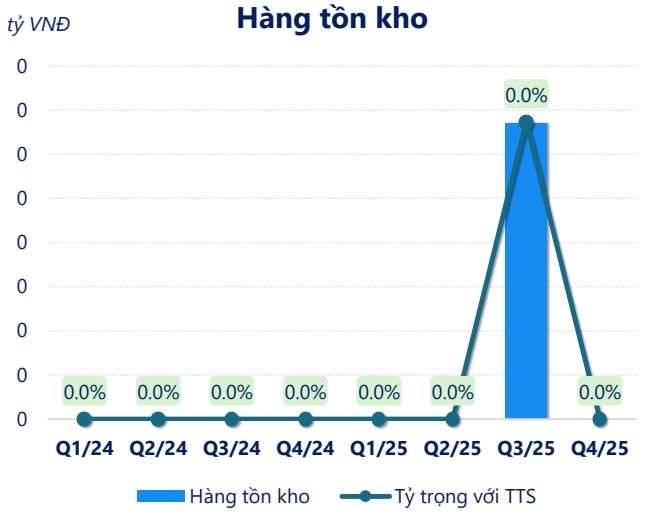
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



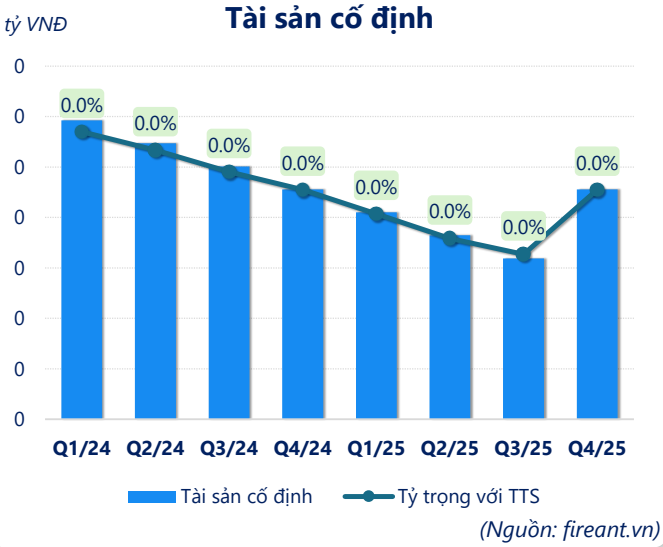
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



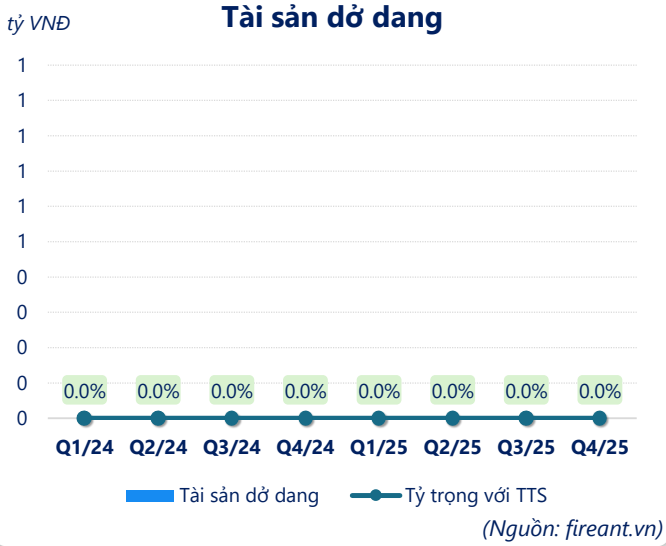
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



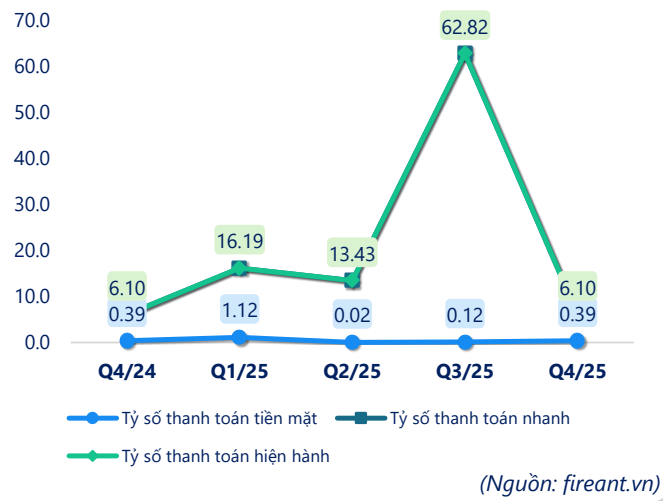
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



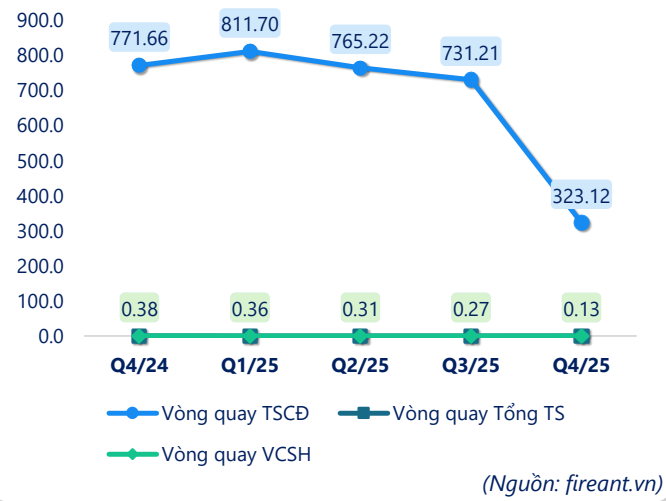
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	**234**	**235**	**237**	**228**	**234**
Tài sản ngắn hạn	**53.9**	**150**	**152**	**142**	**53.9**
Tiền và tương đương tiền	3.47	10.3	0.27	0.27	3.47
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	50.0	139	151	142	50.0
Hàng tồn kho	0	0	0	0.00	0
Tài sản ngắn hạn khác	0.46	0.66	0.72	0.70	0.46
Tài sản dài hạn	**180**	**85.1**	**85.1**	**85.1**	**180**
Phải thu dài hạn	10.1	10.1	10.1	10.1	10.1
Tài sản cố định	0.09	0.08	0.07	0.06	0.09
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	169	75.0	75.0	75.0	169
Tài sản dài hạn khác	0	0	0	0	0
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**8.83**	**9.25**	**11.3**	**2.27**	**8.83**
Nợ ngắn hạn	**8.83**	**9.25**	**11.3**	**2.27**	**8.83**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	6.60	6.60	6.60	0	6.60
Phải trả người bán ngắn hạn	1.99	2.01	4.22	0.42	1.99
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**225**	**226**	**226**	**225**	**225**
Vốn chủ sở hữu	**225**	**226**	**226**	**225**	**225**
Vốn điều lệ	210	210	210	210	210
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)